

BÁO CÁO

sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế”

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT 05-NQ/TW

1. Tình hình học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết 05-NQ/TW

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 05-NQ/TW), 5 năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị trong toàn huyện tổ chức học tập, phổ biến, quán triệt các văn bản, chương trình hành động, kế hoạch của Trung ương, tỉnh và huyện về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân.

Tập trung quán triệt, triển khai Chương trình hành động số 57-CTHĐ/TU, ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy và Quyết định số 140/QĐ-UBND, ngày 23/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP, ngày 21/02/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 57-CTHĐ/TU, ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Công tác lãnh đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TW

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã chủ động ban hành Kế hoạch số 21-KH/HU, ngày 18/7/2017 về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Hàng năm, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xây dựng phương hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện việc áp dụng nghị quyết để đổi mới mô hình sản xuất, kinh doanh, nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động. Đồng thời xác định các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện hiệu quả Nghị quyết. Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp huyện và các tổ chức cơ sở Đảng cụ thể hóa bằng các kế hoạch, chương trình phù hợp với đơn vị, địa phương.

Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã ở tất cả các lĩnh vực, nhằm tháo gỡ các khó khăn trong sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm và 5 năm của huyện. Tăng cường xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư về đầu tư tại địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tại địa phương, đẩy nhanh thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh, hợp tác xã để các hộ sớm ổn định, đi vào kinh doanh theo lĩnh vực đăng ký, góp phần giảm thiểu khó khăn cho các hộ trong thời gian qua.

3. Việc xây dựng và ban hành các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành Kế hoạch số 21-KH/HU, ngày 18/7/2017 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 02-NQ/HU, ngày 25/10/2017 tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về xúc tiến đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn huyện giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025; Chương trình hành động số 18-CTHĐ/HU, ngày 27/12/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương trình hành động số 58-CTr/HU, ngày 16/7/2020 thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU, ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa Nghị quyết 05-NQ/TW và Kế hoạch số 21-KH/HU phù hợp với thực tiễn của huyện⁽¹⁾. Bên cạnh đó, hàng năm Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện còn ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai phát triển kinh tế - xã hội trên tất cả các lĩnh vực nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Việc thể chế hóa về mặt chủ trương, chính sách, tinh thần của Nghị quyết số 05-NQ/TW, Chương trình hành động số 57-CTHĐ/TU, ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy vào tình hình thực tế ở địa phương đã góp phần đổi mới tư duy, nhận thức của các tầng lớp cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân và doanh nghiệp về các đường lối, chủ trương, cơ chế chính sách của Nhà nước nhằm tăng năng suất lao động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao trách nhiệm công vụ, phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, trí sáng tạo của con người; hỗ trợ các hoạt động nghiên

¹ HĐND huyện đã ban hành Nghị quyết hỗ trợ chuyển đổi một số diện tích đất trồng sản kém hiệu quả sang trồng cây trồng khác giai đoạn 2017 - 2020 đối với các xã vùng Lia; UBND huyện ban hành các kế hoạch về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh huyện Hướng Hóa theo từng năm (từ 2017 đến 2020); Kế hoạch số 96/KH-UBND, ngày 08/3/2017 về kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Hướng Hóa năm 2017; Kế hoạch số 166/KH-UBND, ngày 10/4/2018 về phát triển du lịch, dịch vụ huyện Hướng Hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; Kế hoạch số 415/KH-UBND, ngày 15/10/2018 về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhùng nhằng gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công văn số 828/UBND-VP, ngày 09/09/2019 về triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, ngày 24/6/2019 của Chính phủ về việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

cứu, phát triển về áp dụng khoa học, công nghệ mới tại các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn. Bảo đảm sự gắn kết giữa phát triển kinh tế với thực hiện an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đề ra

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện đạt được nhiều thành tích, tiến bộ quan trọng và khá toàn diện trên các lĩnh vực. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch từng bước theo hướng tích cực, đã xác định rõ hơn tiềm năng thế mạnh, tập trung đầu tư khai thác những lợi thế so sánh, tạo tiền đề cho bước phát triển tiếp theo. Nhiều chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội đề ra đạt và vượt kế hoạch như: thu ngân sách, giao thông nông thôn, giảm tỷ lệ sinh, giải quyết việc làm... Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho bước phát triển mới, đời sống Nhân dân có những thay đổi tích cực. Những thành tích, tiến bộ trên là kết quả nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng bộ, quân và dân trong toàn huyện, việc vận dụng cơ chế chính sách linh hoạt, thông thoáng, thu hút đầu tư bằng nhiều nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội; phát huy được tinh thần tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn thách thức, tạo đồng thuận xã hội. Kết quả các chỉ tiêu đến cuối năm 2020 cụ thể như sau:

- Giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt (giá hiện hành) 12.573,35 tỷ đồng, đạt 149,50% kế hoạch), trong đó: Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản 1.198,44 tỷ đồng, đạt 99,74% kế hoạch; Công nghiệp - Xây dựng 5.017,37 tỷ đồng, đạt 167,36% kế hoạch; Thương mại - Dịch vụ 6.243,15 tỷ đồng, đạt 148,26% kế hoạch.

- Cơ cấu kinh tế đến cuối năm 2020: Nông lâm nghiệp 6,61%; Công nghiệp - xây dựng 51,92%; Thương mại - Dịch vụ 41,47%.

- Tổng vốn đầu tư bình quân hàng năm 2.972,55 tỉ đồng, đạt 131,56% kế hoạch.

- Tổng diện tích gieo trồng bình quân hàng năm 19.211,84 ha; trong đó, tổng diện tích cây hàng năm bình quân 8.574,06 ha, tổng diện tích cây lâu năm 10.637,78 ha, đạt 100% kế hoạch.

- Sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm 8.726,80 tấn, đạt 84,3% kế hoạch.

- Diện tích rừng trồng mới tập trung bình quân hàng năm 316,04 ha, đạt 92,95% kế hoạch.

- Tổng thu ngân sách bình quân hàng năm 774,33 tỷ đồng, đạt 136,88% kế hoạch. Trong đó, thu trên địa bàn bình quân 62,80 tỷ đồng, đạt 139,05% kế hoạch. Tổng chi ngân sách bình quân hàng năm 652,69 tỷ đồng, đạt 115,37% kế hoạch; trong đó, chi đầu tư phát triển bình quân 76,88 tỷ đồng, đạt 369,62% kế hoạch.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 36,08 triệu đồng, kế hoạch đề ra từ 35 - 38 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới đến cuối năm 2020: Có 05/19 xã đạt chuẩn, kế hoạch 09/20 xã; kế hoạch đề ra 07/20 xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí (chưa có xã nào đạt); 07/19 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí, kế hoạch 04/20; 07/19 xã đạt từ 05 - 09 tiêu chí, kế hoạch là không có xã dưới 09 tiêu chí.

- Tỷ lệ hộ nghèo 19,76% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều), giảm bình quân hàng năm là 2,67%, kế hoạch giảm bình quân hàng năm 2,5-3%.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 46,7%, kế hoạch từ 47 - 48%.

- Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh vùng nông thôn đạt 77%, kế hoạch đề ra vùng nông thôn 85%, đô thị 90%.

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn toàn huyện ước đạt 39,3%, 07 xã, thị trấn dọc Quốc lộ 9 đạt 82%, thị trấn Khe Sanh và Lao Bảo đạt 90%, kế hoạch đề ra tỷ lệ rác thải được thu gom ở khu vực đô thị 90 - 95%.

2. Kết quả thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ, công nghiệp - TTCN - xây dựng và nông lâm nghiệp thủy sản, gắn kết chặt chẽ giữa tái cơ cấu các ngành với lựa chọn lĩnh vực trọng tâm để xây dựng mô hình tăng trưởng

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tỷ trọng giá trị tăng thêm của khu vực phi nông nghiệp tăng từ 88,24% năm 2016 lên 93,39% năm 2020; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 11,76% năm 2016 xuống còn 6,61% năm 2020.

2.1. Thực hiện cơ cấu lại và phát triển nhanh các ngành thương mại, dịch vụ

Tái cơ cấu ngành dịch vụ được triển khai tích cực theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung đầu tư cơ sở vật chất và phát triển đa dạng các sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm có năng lực cạnh tranh. Tập trung Phát triển thương mại gắn với việc khai thác tiềm năng phát triển của Hành lang kinh tế Đông - Tây, từng bước hình thành trung tâm giao thương của khu vực và cả nước, với Hành lang kinh tế Đông - Tây và thế giới.

Tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đặc biệt là chợ truyền thống và các loại hình hạ tầng thương mại khác nhằm đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa phục vụ dân sinh và sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực nông thôn.

Khu vực thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển khá ổn định, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng còn khiêm tốn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid 19, giá trị sản xuất đạt được qua các năm như sau: năm 2016 đạt 5.287,73 tỷ đồng, năm 2017 đạt 6.414,53 tỷ đồng, năm 2018 đạt 5.972,66 tỷ đồng, năm 2019 đạt 6.944,80 tỷ đồng, năm 2020 đạt 6.741,53%.

Tái cơ cấu ngành dịch vụ được triển khai tích cực theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung đầu tư cơ sở vật chất và phát triển đa dạng các sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm có năng lực cạnh tranh. Thị trường bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng sôi động, hàng hóa phong phú, đa dạng, chất lượng đảm bảo, mẫu mã đẹp. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng đều qua hàng năm. Hoạt động kinh doanh vận tải thuận lợi, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá. Kinh tế tiếp tục phát triển nên nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của dân cư tăng, cơ sở hạ tầng giao thông được đầu tư nâng cấp và phát triển, số lượng và chất lượng phương tiện vận tải ngày càng tăng.

Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch được đẩy mạnh, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động 48-CTr/HU, ngày 19/12/2019 thực hiện Nghị quyết số 08-

NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Chỉ đạo UBND huyện ban hành Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 10/4/2018 về phát triển du lịch, dịch vụ huyện Hướng Hoá đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

2.2. Lĩnh vực công nghiệp - TTCN, xây dựng

Trong những năm qua, phát triển sản xuất công nghiệp đã gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương và gắn với vùng nguyên liệu như chế biến gỗ rừng trồng, chế biến nông sản, sản xuất các loại vật liệu xây dựng, khai thác tiềm năng về năng lượng tái tạo, mặt bằng thuận lợi, nguồn lao động tại chỗ dồi dào... Các loại hình doanh nghiệp công nghiệp phát triển cả về quy mô, số lượng, góp phần tích cực vào tăng trưởng kinh tế của huyện. Sản phẩm công nghiệp đa dạng phong phú, nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cao là mặt hàng để xuất khẩu. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu của huyện duy trì được sức cạnh tranh, thị trường tiêu thụ ổn định, có mức tăng trưởng cao như: thủy điện, phong điện, chế biến cà phê, tinh bột sắn, sắn lát các xe các loại, dầu nhựa thông, các sản phẩm gỗ, gạch xây dựng,... Sản xuất công nghiệp đã đóng góp quan trọng vào nguồn thu ngân sách nội địa của tỉnh, huyện.

Thu hút, xúc tiến đầu tư đã có nhiều khởi sắc, chú trọng phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như: thủy điện, phong điện, chế biến cà phê, tinh bột sắn... Trong đó, đã có nhiều dự án về công nghiệp năng lượng, nhất là năng lượng tái tạo được đầu tư.

Các chính sách về phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, phát triển làng nghề, ngành nghề truyền thống; chính sách về khuyến công; cơ chế, chính sách đối với đội ngũ khuyến công cấp huyện... đã được quan tâm ban hành, tạo hành lang pháp lý để hỗ trợ phát triển công nghiệp. Kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp từng bước được đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng mặt bằng sản xuất công nghiệp.

Thực hiện Đề án cơ cấu các ngành công nghiệp, khuyến khích đổi mới, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường của UBND tỉnh Quảng Trị, Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành cấp hiện thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của UBND tỉnh đã đề ra... Bên cạnh đó, sản xuất công nghiệp có nhiều thuận lợi nhờ giá nguyên vật liệu và lãi suất ngân hàng ổn định. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và ngành sản xuất và phân phối điện tăng trưởng cao nhất trong suốt các năm qua.

Hoạt động khuyến công đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Xây dựng và bổ sung quy hoạch các dự án điện gió, điện mặt trời, thủy điện trên địa bàn huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.3. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản gắn với xây dựng nông thôn mới

Tập trung lãnh đạo phát triển nông nghiệp đảm bảo phát huy lợi thế của từng vùng, địa phương và tạo vùng nguyên liệu bền vững cho công nghiệp chế biến nông sản, đáp ứng nhu cầu thị trường. Rà soát, điều chỉnh diện tích đất trồng sắn ở mức hợp lý, chuyển sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị cao.

Đẩy mạnh hoạt động đổi mới công tác tổ chức sản xuất sâu rộng, toàn diện, trong đó chú trọng kiện toàn các Hợp tác xã, tổ chức sản xuất theo hướng liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, định hướng sản xuất các sản phẩm có chứng nhận

an toàn thực phẩm, VietGAP, hữu cơ... đáp ứng nhu cầu của Doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng. Đến năm 2020, toàn huyện hiện có 09 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

Thúc đẩy toàn diện việc áp dụng VietGAP và các tiêu chuẩn tương tự trong sản xuất nông nghiệp, phát triển mạnh thị trường các nông sản áp dụng VietGAP. Thời gian qua, nhiều sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn đã áp dụng các quy trình sản xuất an toàn, bền vững; đã liên kết với nhiều doanh nghiệp/nhà đầu tư lớn để sản xuất các sản phẩm nông sản theo chuỗi giá trị. Nhiều mô hình nông nghiệp công nghệ cao được triển khai trên địa bàn huyện.

Chương trình xây dựng thương hiệu nông sản được tiếp tục đầu tư đẩy mạnh thực hiện. Đồng thời tiếp tục đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đến nay, nhiều sản phẩm đã hình thành và khẳng định trên thị trường đã giúp định hình một nền sản xuất hàng hóa, quy mô lớn, đảm bảo an toàn thực phẩm.

Ngành nông nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp, tiến bộ kỹ thuật đã được nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao trên diện rộng, điển hình như: Sử dụng bộ giống lúa ngắn ngày, chất lượng cao, chống chịu với sâu bệnh (HN6, Thiên ưu 8, HT1, RVT, HC95, PC6, Ma lâm 48, TBR279...); bộ giống cao su chống chịu với gió bão (RRIM 600, RRIV 21)... Sử dụng các phương pháp canh tác tự nhiên, bảo vệ hệ sinh thái, sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm.

Cơ cấu ngành nông - lâm nghiệp từng bước chuyển dịch, nông nghiệp trồng trọt vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế nội ngành (hơn 97%). Từ năm 2017 đến nay, hàng năm UBND huyện thực hiện chuyển đổi từ các loại cây trồng hiệu quả kinh tế thấp sang sản xuất các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn như: lúa sang ngô, đất bạc màu sang trồng dứa, chanh leo, cây ăn quả...

3. Công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; huy động các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp và người dân trong việc đổi mới mô hình tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế

3.1. Về quản lý quy hoạch

Trên cơ sở rà soát kế hoạch sử dụng đất, hiện nay huyện Hướng Hóa đã trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021. Chủ động phối hợp với các ban, ngành cấp tỉnh để xây dựng quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.

Tập trung triển khai quy hoạch phân khu xây dựng thị trấn Khe Sanh và thị trấn Lao Bảo đến năm 2025: Hoàn thành quy hoạch chi tiết đất đai tại thị trấn Khe Sanh và thị trấn Lao Bảo; quy hoạch Khu dân cư mở rộng khối 1, thị trấn Khe Sanh dọc tuyến đường Hồ Chí Minh, Cụm Cửa khẩu Lao Bảo, Khu Thương mại xuyên biên giới, Khu tái định cư Ka Tăng - Khe Đá, Khu tái định cư Tân Thành - Lao Bảo. Ban hành quy định quản lý đồ án theo quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết sử dụng đất làm cơ sở thu hút đầu tư, cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng đô thị. Nâng cao tính khả thi của quy hoạch góp phần hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội.

Chỉ đạo bóc tách, đo vẽ, cắm mốc giới, xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, làm cơ sở để quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, tạo điều kiện để xúc tiến đầu tư phát triển. Quan tâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân sử dụng lâu dài. Thực hiện tốt việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất ở, đất sản xuất trên địa bàn huyện.

3.2. Công tác quản lý và điều hành của chính quyền các cấp trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020

Tập trung nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp nhằm đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng kinh tế về nông nghiệp, công nghiệp, thương mại dịch vụ. Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đảm bảo thu chi ngân sách theo kế hoạch; bảo đảm sự phát triển bền vững các mục tiêu về văn hóa, giáo dục, an sinh xã hội ...; thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng thực hiện chương trình công tác, đặc biệt quan tâm theo dõi, rà soát, đôn đốc, kiểm điểm tiến độ thực hiện hàng tháng, quý, năm. Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND huyện và các đơn vị có liên quan đã bám sát chương trình công tác, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra.

Công tác cải cách bộ máy hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, tiếp tục được thực hiện theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và Quyết định số 1322/QĐ-UBND, ngày 15/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, thôn, khu phố; cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017.

Đội ngũ cán bộ các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn cơ bản chuẩn hóa theo các chức danh quy định, đồng thời hoàn thiện đội ngũ công chức xã theo tiêu chuẩn, đảm bảo bộ máy chính quyền, các đoàn thể hoạt động có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ công chức thường xuyên được đào tạo, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ.

Cơ sở vật chất ngày càng được củng cố, 100% xã, thị trấn có trụ sở làm việc kiên cố, 100% xã, thị trấn được trang bị máy móc, thiết bị tin học phục vụ công tác; nhiều cơ quan, đơn vị đã nối mạng nội bộ và nối mạng với ngành dọc quản lý.

Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo đúng chức năng, tạo ra những bước chuyển biến mới góp phần tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, góp phần xây dựng tổ chức Đảng, Chính quyền cơ sở vững mạnh, bảo đảm an ninh, an toàn thôn bản.

3.3. Công tác phối hợp giữa chính quyền các cấp với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể các cấp trong huyện tập trung phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, động viên nhân dân phát huy dân chủ, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước, tham gia thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động, tích cực phát triển kinh tế, hưởng ứng tham gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

Công tác phối hợp tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát và phản biện xã hội được chú trọng thực hiện và đạt kết quả nhất định. Việc nắm bắt, tổng hợp tâm tư nguyện vọng, tình hình nhân dân, kiến nghị, đề xuất của nhân dân, dư luận xã hội phản ánh với các cấp ủy, chính quyền và ngành cấp trên trực tiếp được duy trì thường xuyên.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; công tác giám sát, phản biện được phát huy.

3.4. Hỗ trợ phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế của huyện

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/HU, ngày 25/10/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về xúc tiến đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn huyện giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025; Chương trình hành động số 18-CTr/HU ngày 27/12/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hàng năm, chỉ đạo UBND huyện ban hành các Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI, đồng thời định kỳ tổ chức đối thoại nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính các cấp trên toàn huyện được tăng cường và phát huy hiệu quả. Đến nay, đã có 13/13 phòng, ban, ngành và 100% xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; triển khai hoàn thành việc thực hiện một cửa điện tử tại 100% các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và kết nối hệ thống một cửa điện tử với phần mềm người dân chấm điểm Mscore nhờ đó đã tạo đột phá về thực hiện cải cách hành chính nâng cao chỉ số CCHC của huyện.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên đôn đốc, giao nhiệm vụ các các phòng, ngành có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành cấp tỉnh xây dựng các quy định, quy chế phối hợp về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Đến nay, toàn bộ các thủ tục hành chính được rà soát, cắt giảm và thực hiện công khai hóa trên các trang thông tin điện tử và tại bộ phận một cửa của các cơ quan nhà nước. Các thủ tục hành chính, cấp phép đã được cắt giảm 30% thời gian so với quy định.

Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp, hỗ trợ nhà đầu tư được quan tâm thực hiện theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND, ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh và Quyết định số 2353/QĐ-UBND, ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp giai đoạn 2018-2021 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh²; tăng cường đổi mới công tác thẩm định, rút ngắn thời gian thẩm định; tập trung đầu mối tiếp nhận, trả kết quả cho người dân và hộ kinh doanh; hỗ trợ, cung cấp thông tin kịp thời cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

4. Tiếp tục đổi mới xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư nhằm thu hút đầu tư vào ngành, lĩnh vực có tính chất đột phá, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và tăng trưởng bền vững

Trong những năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát huy thế mạnh của địa phương, triển khai mạnh mẽ các giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư, thu hút cũng như hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp đến đầu tư kinh doanh trên địa bàn.

Tập trung triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính theo hướng từ công tác chỉ đạo, điều hành đến nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, hiện đại hóa hành chính và triển khai thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông của huyện. Nhờ đó có sự chuyển động rất tích cực đối với bộ máy chính quyền của huyện, nhất là trong chỉ số về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của huyện luôn được cải thiện qua từng năm.

Chú trọng nâng cao hiệu quả của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã. Thường xuyên rà soát các TTHC theo hướng đơn giản hoá các thủ tục, đề xuất cấp có thẩm quyền loại bỏ những thủ tục không cần thiết. Hiện tổng số TTHC thuộc UBND cấp huyện đưa vào giải quyết tại bộ phận một cửa của huyện là 276/282 thủ tục. Số TTHC của UBND huyện được tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt tại chỗ là 276/276 thủ tục. Đặc biệt, hiện nay bộ phận một cửa huyện đã thực hiện luân chuyển hồ sơ TTHC trên môi trường mạng. Qua đó, góp phần giải quyết nhanh chóng, kịp thời các thủ tục phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi phục vụ cho cá nhân và tổ chức. Từ đó, quy trình, thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp đã được giảm đáng kể so với trước đây.

Đẩy mạnh thu hút nguồn vốn đầu tư toàn xã hội với nhiều giải pháp phù hợp; phát huy nội lực, huy động nguồn lực tại chỗ, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của cấp trên để tăng thêm nguồn lực từ ngân sách Trung ương, mở rộng quan hệ đối ngoại, tranh thủ các mối quan hệ trong xúc tiến đầu tư; thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Trong giai đoạn 2016 - 2020 đã xúc tiến đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư các dự án điện gió, thủy điện trên địa bàn huyện với tổng mức đầu tư trên 35.100 tỷ đồng. Trong đó 02 dự án điện gió Hướng Linh 1 và Hướng Linh 2 đã đi vào hoạt động với tổng công suất 60MW; tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, tập đoàn khởi công các công trình dự án điện gió tại các xã Hướng Linh, Hướng Phùng, Hướng Tân, Tân Hợp, Tân Liên, Tân Lập, Húc, các công trình thủy điện tại xã Hướng Sơn, Hướng Phùng. Dự án Thủy điện Khe Nghi đi vào hoạt động, góp phần mang lại giá trị sản xuất công nghiệp cao.

² Trước 01/7/2015, giải quyết bình quân 05 ngày làm việc; từ ngày 01/7/2015 đến nay giải quyết bình quân 02 ngày làm việc (quy định là 03 ngày làm việc).

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2016 - 2020 đạt 11.559,47 tỷ đồng, bình quân hàng năm đạt 1.860,29 tỷ đồng. Trong đó, năm 2020 tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 4.945,57 tỷ đồng, tăng 515,19% so với năm 2016.

5. Nâng cao chất lượng lao động, thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động

Tập trung lãnh đạo triển khai có hiệu quả Nghị quyết 09-NQ/HU, ngày 09/02/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XV về tăng cường lãnh đạo công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2015 - 2020. Từ năm 2015 đến nay đã đào tạo và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trên địa bàn cho lao động nông thôn 4.463 người, trong đó, sơ cấp và dạy nghề dưới 03 tháng cho 2.138 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 23,06% năm 2015 lên 35,47% năm 2020.

Đào tạo nghề đã gắn với hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm cho lao động sau đào tạo được quan tâm, 90% số người học nghề phi nông nghiệp có việc làm mới; 100% người học nghề nông nghiệp có việc làm hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn. Tạo việc làm mới đến cuối năm 2020 là trên 7.281 lao động, trong đó xuất khẩu 300 lao động sang Hàn Quốc, Nhật Bản và Đài Loan. Bình quân mỗi năm tạo việc làm mới hơn 1.456 lao động.

Việc thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 được chú trọng, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện đã giảm từ 34,59% đầu năm 2016 xuống còn 19,76% vào cuối năm 2020, giảm 14,83%, trung bình mỗi năm giảm 2,97% tỷ lệ hộ nghèo.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy đạt khá nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh. Chất lượng tăng trưởng chưa cao và năng lực cạnh tranh còn hạn chế trên cả 3 cấp độ: nhà nước, doanh nghiệp và sản phẩm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng nhưng còn chậm, năng suất lao động xã hội thấp.

Nền kinh tế của huyện có xuất phát điểm thấp, quy mô nhỏ; đời sống nhân dân ở các xã vùng bản còn khó khăn, thu nhập bình quân đầu người thấp so với cả nước; tích lũy từ nội bộ nền kinh tế còn hạn chế. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thấp so với nhu cầu chi, chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng thu ngân sách của huyện, thiếu ổn định ảnh hưởng đến quá trình quản lý, điều hành ngân sách và thực hiện các chính sách phát triển của địa phương. Thu hút đầu tư, nhất là nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài gặp nhiều khó khăn.

Nhiệm vụ tái cơ cấu nền kinh tế huyện chậm mang lại kết quả, khu vực dịch vụ, tốc độ tăng trưởng vẫn còn thấp hơn nhiều so với mục tiêu đề ra đã làm ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã được xác định. Việc triển khai thực hiện mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đang gặp nhiều khó khăn, thách thức như: chưa chủ động hội nhập quốc tế, thị trường còn bó hẹp, thiếu cơ sở hạ tầng và sản phẩm du lịch mang tính đặc thù, đặc trưng, chưa thu hút được các nhà đầu tư có tiềm năng...

Phần lớn các dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn có quy mô nhỏ, công nghệ thiết bị còn lạc hậu, chậm đổi mới; chất lượng sản phẩm chưa cao, năng lực cạnh tranh yếu; thiếu sự liên kết giữa người sản xuất với doanh nghiệp. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các khu, cụm công nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, ảnh hưởng đến kết quả thu hút đầu tư, nhất là hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thiếu và chưa đồng bộ.

Tốc độ tăng trưởng khu vực nông nghiệp tuy đạt được những kết quả ấn tượng nhưng vẫn còn nhiều vấn đề phải giải quyết, nhất là việc xây dựng các cánh đồng mẫu lớn, đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; vấn đề quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất, xây dựng và phát triển thương hiệu, tìm kiếm đầu ra cho nông sản. Năng lực của doanh nghiệp và HTX trong việc hỗ trợ tái cơ cấu nông nghiệp còn hạn chế, nhất là tổ chức đầu ra cho nông sản; sản xuất hàng hóa còn mang nặng tính cá thể, manh mún, phân tán ảnh hưởng đến việc tổ chức liên kết, hình thành chuỗi giá trị để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và thu nhập cho nông dân. Các mô hình sản xuất quy mô nhỏ, chậm được nhân rộng, chưa hội tụ đủ các yếu tố kỹ thuật để gia nhập thị trường hiệu quả hơn.

Công tác giải quyết tồn tại về đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng ở một số công trình, dự án còn gặp khó khăn. Vẫn còn một số vi phạm tài nguyên khoáng sản trên địa bàn; chưa có nhiều giải pháp triệt để và hiệu quả để xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường.

Doanh thu các lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải không ổn định do tình hình dịch bệnh covid-19 đang diễn ra. Việc kinh doanh, mua bán hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn vẫn xảy ra, nhất là trong tháng cao điểm Tết Nguyên đán.

Hoạt động kinh doanh trên địa bàn huyện tuy đã có nhiều chuyển biến nhưng chủ yếu ở quy mô nhỏ, thu hút các công ty đầu tư vào sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp còn hạn chế. Hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp chưa được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn phải xin giãn tiến độ triển khai dự án, thu hẹp quy mô sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng, một số phải tạm ngừng hoạt động, thậm chí phải tiến hành giải thể doanh nghiệp.

2. Nguyên nhân

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhất là trong các đợt giãn cách xã hội, một số ngành bị ảnh hưởng nhiều như dịch vụ, du lịch, vận tải hành khách, giáo dục, xuất khẩu các mặt hàng nông sản (*như tinh bột sắn, chuối...*).

Đợt mưa lũ lịch sử xảy ra trong năm 2020 đã ảnh hưởng rất lớn đến tính mạng, tài sản, tình hình sản xuất và đời sống nhân dân; hầu hết các ngành, các lĩnh vực đều bị ảnh hưởng, trong đó cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sự phát triển chung của huyện.

Năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, việc cụ thể hoá để tổ chức thực hiện một số quan điểm, chủ trương lớn tái cơ

cấu kinh tế có lúc chưa thật quyết liệt và hiệu quả. Vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương chậm đề ra kế hoạch và giải pháp cụ thể, căn cơ và mang tính đột phá để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra; chậm đề xuất, ban hành các cơ chế, chính sách nhằm tạo sức bật mới, nhất là trong các lĩnh vực có tính chất phức tạp, đặc thù; quá trình thực hiện còn bị động, lúng túng; chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất.

Còn thiếu các định hướng, chính sách, cơ chế mang tính đột phá tạo động lực cho sự phát triển. Thiếu các giải pháp, chính sách khả thi trong huy động các nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội hoá và thu hút các nhà đầu tư chiến lược. Công tác chỉ đạo tổng kết thực tiễn, phát hiện nhân tố mới, nhân rộng điển hình chưa được tiến hành thường xuyên. Trình độ sản xuất còn thấp, công nghệ lạc hậu; năng lực quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh của các cơ sở kinh tế còn yếu.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phương hướng, nhiệm vụ tổng quát

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 21-KH/HU, ngày 18/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao thu nhập và phúc lợi cho người dân.

Tập trung phát triển sản xuất, trọng tâm là phát triển nông nghiệp, dịch vụ, nâng cao thu nhập cho người dân thông qua giải quyết việc làm, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh; khơi thông nguồn lực, tạo môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh thông thoáng, thuận lợi.

Thực hiện giải quyết việc làm cho người lao động, gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn với phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thực hiện đồng bộ các giải pháp an sinh xã hội, nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - thể thao, tăng mức cung ứng các dịch vụ cơ bản và phúc lợi xã hội để tăng mức hưởng thụ và nâng cao chất lượng cuộc sống, đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Tập chung chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền cơ quan, đơn vị đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh ở tất cả các lĩnh vực nhằm tháo gỡ các khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

2. Giải pháp thực hiện

Tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã thị trấn thường xuyên phối hợp tổ chức tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách nhằm nâng cao thu nhập và phúc lợi của người dân thông qua hệ thống đài truyền thanh huyện, xã; công thông tin điện tử của huyện...

Chủ động xây dựng kế hoạch tiếp xúc với doanh nghiệp, các hộ kinh doanh và người lao động để lắng nghe các thông tin phản ánh, từ đó có ý kiến chỉ đạo và thực hiện trợ giúp, hỗ trợ thiết thực hơn.

Chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị rà soát, điều chỉnh các thủ tục hành chính theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, rút ngắn thời gian; triển khai thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông hiện đại.

Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện tốt các nghị quyết, cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu và kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư các Cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn huyện để thu hút doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh vào thuê mặt bằng sản xuất kinh doanh giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong khu dân cư.

Tập trung phối hợp với các chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng sạch để thi công các dự án, cụm công nghiệp, đô thị...

Chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp trong giai đoạn hiện nay, theo hướng “mục tiêu kép”, kịp thời triển khai tiêm vắc xin toàn dân, có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phát huy, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế về du lịch, nhất là du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng, du lịch lịch sử cách mạng, du lịch Hành lang kinh tế Đông - Tây. Qua đó, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh.

Trên đây là báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trên địa bàn huyện Hướng Hóa.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Các Ban Đảng, VPTU (b/c),
- Đ/c UVTVTU phụ trách huyện (b/c),
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các Ban Đảng, VPHU, TTCT huyện,
- MTTQ và các đoàn thể CT-XH huyện,
- Các cơ quan, đơn vị cấp huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Các Đ/c Huyện ủy viên,
- Lưu: VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Tăng